

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 21-02-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hồng Hà

2. Ông Đinh Văn Ôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đồng Việt Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

Đinh Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1998, tại xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 9/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn V và bà Đinh Thị H;

Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tạm giam từ ngày 26/10/2021, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Đinh Văn Đ1, sinh ngày 19 tháng 3 năm 1996, tại xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn HRL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 8/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn X và bà Đinh Thị L;

Vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Ông Đinh Văn V, sinh năm 1977;

- Bà Đinh Thị H, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Thôn HM, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt;

- Ông Đinh KL, sinh năm 1937; địa chỉ: Thôn NM, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Đinh Văn N, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn HRL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. vắng mặt;

- Anh Ngô Hữu P, sinh năm: 1988; địa chỉ: Thôn HRL, xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt;

- Anh Lê Đình T, sinh năm: 1984; địa chỉ: Thôn RM, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt;

- Ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn RM, xã SL, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt;

- Người bào chữa cho bị cáo:

- Bà Võ Thị H – TGVPL – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: 108 PDP, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ.

- Ông Đoàn Nhật N – TGVPL – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: 108 PDP, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Đinh Văn Đ1.

- Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn ĐT, xã SD, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2021, Đinh Văn Đ nhờ Đinh Văn Đ1 vay tiền 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) của một người tại thành phố Quảng Ngãi, khoảng tháng 5/2021 vì không có tiền trả nợ, bị cáo Đ1 đến nhà cha mẹ Đ nói với cha mẹ Đ là ông Đinh Văn V và bà Đinh Thị H bán đất để trả nợ cho bị cáo Đ nhưng ông V, bà H không đồng ý.

Vào ngày 22/5/2021, các bị cáo Đ, Đ1 cùng đi đến tại khu vực đồi Hà Rái, thôn HM, xã SD, huyện ST, nơi gia đình bị cáo Đ chăn thả trâu. Tại đây có 03 (Ba) con trâu, bị cáo Đ1 hỏi bị cáo Đ: Trâu này của ai? Bị cáo Đ trả lời: Trâu của cha, mẹ tao, bị cáo

Đ1 nói: “Bây giờ cha, mẹ không chịu bán đất thì Đ bán trâu để trả nợ”. Bị cáo Đ đáp: “Không dám, vì trâu của cha, mẹ, không phải trâu của tao”. Khoảng 11 giờ ngày 25/5/2021, trong lúc đang ngồi quán cà phê của anh Ngô Hữu Ptại thôn HRL, xã SM, huyện ST, bị cáo Đ1 tiếp tục nói với bị cáo Đ: “*Đi lấy trâu của cha, mẹ bán để trả nợ đi, chứ người ta lên đòi tiền nhiều lần rồi*”. Lần này bị cáo Đ đồng ý và rủ Đ1 cùng đi dắt trâu nhưng bị cáo Đ1 không đi.

Khoảng 23 giờ ngày 25/5/2021, bị cáo Đ đến nhà Đinh Văn N, sinh năm 1992, trú thôn HRL, xã SM, huyện ST bị cáo Đức rủ N đi đến tại khu vực đồi HR vác gỗ về để làm nhà thì Nát đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26/5/2021, bị cáo Đ và N đi đến khu vực đồi HR, thôn HM, xã SD, huyện ST, tại đây có 03 con trâu. Bị cáo Đ nói với N: “*Trâu của tao, giờ dắt đi bán*”. N không có ý kiến gì và đi theo bị cáo. Bị cáo Đ dắt 01 (một) con trâu cái, màu đen, nặng khoảng 200kg (*Hai trăm ký lô gam*) ra khỏi khu vực chăn thả rồi tiếp tục dắt trâu đi đến đoạn đường vào đập Thủy điện ĐR thuộc thôn HM, xã SD, huyện ST cột trâu vào một gốc cây Keo bên đường xong rồi đi về nhà Nát ngủ qua đêm.

Khoảng 06 giờ ngày 26/5/2021, bị cáo Đ đến nhà bị cáo Đ1 nhờ liên hệ tìm người mua trâu. Bị cáo Đ1 gọi cho anh Lê Đình T, sinh năm 1984, trú tại xã SL, huyện ST liên hệ bán trâu. Khoảng 07 giờ 45 phút, anh T đến nhà bị cáo Đ1 để mua trâu. Anh T hỏi trâu của ai thì bị cáo Đ nói: “Trâu của cha, mẹ cho tôi nên giờ tôi muốn bán”. Sau đó anh T cùng hai bị cáo đến vị trí bị cáo Đ cột trâu để anh T và bị cáo Đ thỏa thuận mua bán trâu với giá 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Sau đó anh Ty gọi cho anh Ngô Hữu P, sinh năm 1988, trú tại thôn HRL, xã SM, huyện ST để chở trâu về xã SL rồi anh T cùng các bị cáo Đức, Đới đến quán trà sữa chị Đỗ Thị Th, địa chỉ: KDC ĐBC, thôn HM, xã SD để giao tiền mua bán trâu. Anh T trả cho bị cáo Đ 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*), cho bị cáo Đ1 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Số tiền bán trâu bị cáo Đ đưa cho bị cáo Đ1 14.000.000đồng (*Mười bốn triệu đồng*) để trả nợ, cho N 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), còn 800.000đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) bị cáo tiêu xài cá nhân. Sau khi mua con trâu này anh T bán trâu lại cho ông Nguyễn Hữu Ng, sinh năm 1965, trú thôn RM, xã SL, huyện ST với giá 20.400.000đồng (*Hai mươi triệu bốn trăm nghìn đồng*). Sau đó ông Ng lại bán con trâu này cho một người khác không rõ tên, tuổi và địa chỉ với giá 21.000.000đồng (*Hai mươi một triệu đồng*).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Đinh Văn Đ và Đinh Văn Đ1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đây là lần đầu bị cáo Đ1 thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Đới đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống trên địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với Đinh Văn N. Trong quá trình điều tra, N đã tự nguyện trả lại số tiền 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) cho bị hại, N tham gia dắt trâu cùng bị cáo Đ, tuy

nhiên N không biết con trâu là tài sản do bị cáo Đ chiếm đoạt bất hợp pháp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với Lê Đình T, Nguyễn Hữu Ng. Trong quá trình điều tra, anh T, ông Ng không biết đây là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Bên cạnh đó anh T đã tự nguyện hỗ trợ cho bị hại 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*).

Đối với Ngô Hữu P, quá trình chờ trâu, anh P không biết đây là tài sản trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 666/CT-VKSST, ngày 21/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST truy tố các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ1 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS và căn cứ vào tính chất, nhân thân và mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng như sau:

- Bị cáo Đinh Văn Đ áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS để xử phạt bị cáo Đ từ 16 đến 20 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Bị cáo Đinh Văn Đ1 áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Đ1 với mức án từ 12 đến 16 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với vật chứng gồm: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) USB (thiết bị lưu trữ điện tử) loại 4GB màu xanh, có gắn nắp bằng kim loại màu bạc. Bên trong có lưu trữ 02 (hai) video đưa 01 con trâu lên xe ô tô và giao nhận tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường đủ giá trị tài sản (con trâu) bị chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ: Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Mặc dù trước đây vào năm 2012 bị cáo có bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp nhưng đến nay đã hết thời gian bị xem là tiền sự nên bị cáo được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 điều 51, bên cạnh đó bên bị hại cũng có xin giảm án cho bị cáo tại phiên tòa hôm nay vì vậy: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo Đ mức hình phạt từ 8 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, để bị cáo có thời gian đi làm khắc phục hậu quả. Đồng thời đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đ thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đ1: Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật còn hạn chế, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục lại hậu quả bằng hình thức trả lại tiền dù chưa đủ giá trị bị thiệt hại, trong phiên tòa người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ1: vì vậy. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo Đ1 mức hình phạt 6 tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thời đề nghị HĐXX xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Đối và bị cáo Đức đều thống nhất với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa bị hại ông Đinh KL, ông Đinh Văn V, bà Đinh Thị H đều thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình Ty có ý kiến: ông T có đưa 2.000.000đ (hai triệu đồng) cho ông Đinh KL nhưng đây là tiền anh T hỗ trợ người bị hại đã già mà bị mất tài sản chứ không phải tiền bồi thường hay khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của người tham gia phiên tòa*: Việc vắng mặt của Đinh Văn N không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ1 khai nhận: vào khoảng tháng 01/2021 Đinh Văn Đ sinh năm 1998 có nhờ Đinh Văn Đ1 đứng ra vay giúp Đinh Văn Đ 7.000.000đ (bảy triệu đồng) để Đinh Văn Đ mua xe trả góp, đến tháng 5/2021 Đức không có tiền để đưa Đối trả lại cho bên cho vay, nên bên cho vay ra sức thúc ép Đinh Văn Đ1 phải trả cả vốn lẫn lãi cho bên vay. Vì vậy Đinh Văn Đ1 đã yêu cầu Đinh Văn Đ phải trả tiền nhưng Đức không có tiền trả, lúc này Đinh Văn Đ1 đã gợi ý cho Đ dặt trộm trâu của gia đình mình đem bán để trả nợ, vì vậy Khoảng 23 giờ ngày 25/5/2021, bị cáo Đ đến nhà Đinh Văn N, sinh năm 1992, trú thôn HRL, xã SM, huyện ST bị cáo Đ rủ Nát đi đến khu vực đồi HR vác gỗ về để làm nhà thì Nát đồng ý. Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 26/5/2021, bị cáo Đ và N đi đến khu vực đồi Hà Rái,

thôn HM, xã SD, huyện ST, tại đây có 03 con trâu. Bị cáo Đ nói với Nát: “*Trâu của tao, giờ dắt đi bán*”. N không có ý kiến gì và đi theo bị cáo. Bị cáo Đ dắt 01 (*một*) con trâu cái, màu đen, nặng khoảng 200kg (*Hai trăm ký lô gam*) ra khỏi khu vực chăn thả, bị cáo Đức tiếp tục dắt trâu đi đến đoạn đường vào đập Thủy điện ĐR thuộc thôn HM, xã SD, huyện ST cột trâu vào một gốc cây Keo bên đường xong rồi đi về nhà N ngủ qua đêm. Đến 06 giờ ngày 26/5/2021, bị cáo Đ đến nhà bị cáo Đ1 nhờ bị cáo Đ1 liên hệ tìm người mua trâu. Bị cáo Đ1 gọi cho anh Lê Đình T, sinh năm 1984, trú tại xã Sơn Long, huyện Sơn Tây liên hệ bán trâu. Khoảng 07 giờ 45 phút, anh T đến nhà bị cáo Đ1 để mua trâu. Anh T hỏi trâu của ai thì bị cáo Đ nói: “*Trâu của cha, mẹ cho tôi nên giờ tôi muốn bán*”. Sau đó anh T cùng hai bị cáo đến vị trí bị cáo Đ cột trâu để thỏa thuận mua bán, anh T và bị cáo Đ thỏa thuận mua bán trâu với giá 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Sau đó anh T gọi cho anh Ngô Hữu P, sinh năm 1988, trú tại thôn HRL, xã SM, huyện ST để chở trâu về xã SL rồi anh T cùng bị cáo Đ, bị cáo Đ1 đến quán trà sữa của chị Đỗ Thị Th, địa chỉ: KDC ĐBC, thôn HM, xã SD để giao tiền mua bán trâu. Anh T trả cho bị cáo Đức 15.000.000đồng (*Mười lăm triệu đồng*), cho bị cáo Đ 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Số tiền bán trâu bị cáo Đ đưa cho bị cáo Đ1 14.000.000đồng (*Mười bốn triệu đồng*) để trả nợ; cho N 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*), còn 800.000đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) bị cáo tiêu xài riêng.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ1 có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai trái và vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Đánh giá tính chất vụ án:* Hành vi của các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ1 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác, các bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm do hậu quả của hành vi trộm cắp nhưng vẫn cố tình dắt trộm trâu đem bán để lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, gây tổng thiệt hại là 22.000.000đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*), làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, hoang mang dư luận quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[5] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ:*

+*Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+*Tình tiết giảm nhẹ:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ1 đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo mới phạm tội lần đầu; là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế; đồng thời bị cáo đã khắc phục hậu quả bằng hình thức trả lại một phần tiền cho người bị hại, bên cạnh đó cả 2 bị cáo đều được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo, và xin miễn án phí cho các bị cáo theo quy định. Hội đồng không chấp nhận mức hình phạt mà bên người bào chữa đưa ra đối với 2 bị cáo, bởi vì mức hình phạt từ 8 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Đinh Văn Đ và 6 tháng cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Đinh Văn Đ1 là quá nhẹ so với hành vi phạm tội của bị cáo và không đủ tính răn đe giáo dục.

Tuy nhiên xét tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo HĐXX thấy mặc dù Đinh Văn Đ1 là người xúi dục Đinh Văn Đ trộm cắp, nhưng trong điều kiện hoàn cảnh Đ1 đang bị bên cho vay hù dọa thúc dục trả nợ mà khoản nợ này là do bị cáo Đinh Văn Đ nhờ Đ1 vay, bản thân Đ1 cũng đã nhiều lần nói với cha mẹ của Đức về việc Đ có nhờ Đ1 vay tiền, bên cạnh đó Đ1 cũng suy nghĩ nông cạn rằng trộm trâu của gia đình thì không có tội nên đã xúi dục Đ dắt trộm trâu đem bán. Sau khi biết hành vi của mình là sai Đinh Văn Đ1 đã đem 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) trả lại cho bên bị hại. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng điều 65 BLHS không cần cách ly bị cáo cũng đủ răn đe giáo dục.

[6] *Về những người tham gia tố tụng khác*: Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận anh Ngô hữu P, anh Lê Đình T, anh Đinh Văn N, ông Nguyễn Hữu Ng đều không biết việc Đinh Văn Đ trộm cắp trâu đem bán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại yêu cầu trả lại tiền bằng giá trị bị thiệt hại là: 22.000.000đồng (*Hai mươi hai triệu đồng*), ngoài ra không có ý kiến gì thêm nên không xem xét là phù hợp. Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và truy tố anh Lê Đình T tự nguyện hỗ trợ cho người bị hại số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) đây là tiền hỗ trợ cho bị hại chứ không phải bồi thường nên HĐXX không khấu trừ khoản tiền này vào trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các bị cáo. Đinh Văn Đ1 đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), Đinh Văn N trả lại 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*), tiền bán trâu 15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*) trong đó thanh toán tiền vốn và tiền lãi phát sinh do Đ nhờ Đ1 vay là 14.000.000đ, còn 800.000đ Đinh Văn Đ tiêu xài cá nhân hết.

Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 587 HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường mặc dù Đinh Văn Đ là người trực tiếp trộm cắp tài sản, sau khi bán trâu Đinh Văn Đ cũng là người sử dụng tiền nhưng Đinh Văn Đ1 là người đã xúi dục Đ trộm trâu đem bán lấy tiền trả nợ nên Đ1 cũng phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cụ thể:

Đinh Văn Đ phải có trách nhiệm bồi thường như sau: $14.800.000đ + (7.000.000:2 = 3.500.000đ) = 18.300.000đ$ (*mười tám triệu ba trăm ngàn đồng*)

Đinh Văn Đ1 phải có trách nhiệm bồi thường: $7.000.000:2 = 3.500.000đ - 1.500.000đ = 2.000.000đ$ (*hai triệu đồng*)

[8] *Về xử lý vật chứng*: 01 (một) USB (thiết bị lưu trữ điện tử) loại 4GB màu xanh, có gắn nắp bằng kim loại màu bạc. Bên trong có lưu trữ 02 (hai) video đưa 01 con

trâu lên xe ô tô và giao nhận tiền. Đây là vật chứng các bị cáo trộm nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy là phù hợp.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo Đinh Văn Đ, Đinh Văn Đ1 là người dân tộc thiểu số, ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn các bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 14 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (ngày 26 tháng 10 năm 2021).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ1 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Giao bị cáo Đinh Văn Đ1 cho Ủy ban nhân dân xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi nơi bị cáo Đinh Văn Đ1 cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Đinh Văn Đ1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã SM, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát và giáo dục bị cáo Đinh Văn Đ1.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 585, 586, 587 bộ Luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải bồi thường cho bị hại Đinh KL Số tiền 18.300.000đ
(Mười tám triệu ba trăm nghìn đồng)

Buộc bị cáo Đinh Văn Đ1 phải bồi thường cho bị hại Đinh KL Số tiền 2.000.000đ
(Hai triệu đồng)

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu và tiêu hủy. 01 (một) USB (thiết bị lưu trữ điện tử) loại 4GB màu xanh, có gắn nắp bằng kim loại màu bạc. Bên trong có lưu trữ 02 (hai) video đưa 01 con trâu lên xe ô tô và giao nhận tiền. Đây là công cụ các bị cáo trộm cắp.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST;
- CQCSĐT Công an huyện ST;
- Cơ quan THAHS huyện ST;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã SD, xã SM;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Bị cáo, Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Ánh Tuyết